

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ B  
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **253/2018/HS-ST**.  
Ngày 02-8-2018.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B - TỈNH ĐỒNG NAI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trần Thị Kim Dung.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Trương Thị Thìn.

Ông Trần Văn Chánh.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nông Thị Hồng Hạnh – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:** Ông Võ Hồng Toàn - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 8 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 215/2018/TLST-HS ngày 02 tháng 7 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 227/2018/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 7 năm 2018 và Thông báo về việc dời thời gian xét xử số: 91/TB-TA ngày 27/7/2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Triệu Quang A**, sinh năm 1988, tại Tây Ninh. (có mặt).

Nơi cư trú: Tổ E, phố S, thị trấn G, huyện G, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: sinh viên; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Triệu Văn C, sinh năm 1956 và bà: Vương Thị L, sinh năm 1955, bị cáo chưa có vợ con; tiền án: không, tiền sự: không.

Bị bắt khẩn cấp ngày 06/3/2018, chuyển tạm giam theo lệnh tạm giam số: 151 ngày 15/3/2018 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố B.

**- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

Bà **Phan Thị N**, sinh năm 1996 (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Nơi cư trú: Tổ K, ấp O, xã P, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

**- Người bào chữa cho bị cáo Triệu Quang A:** Luật sư Dương Văn M - Đoàn luật sư tỉnh Đồng Nai. (có mặt).

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Triệu Quang A là sinh viên Trường đại học Lạc Hồng tại thành phố B và có quen biết với 01 thanh niên tên Dũng (không rõ họ, địa chỉ) làm nghề mua bán xe mô tô cũ. Dũng biết A thường chạy xe ôm ngoài giờ học nên đã rủ A đi giao xe mô tô cho khách của Dũng và mỗi chiếc xe bán được thì Dũng sẽ trả công cho A từ 700.000 đồng (Bảy trăm ngàn đồng) đến 1.000.000 đồng (Một triệu đồng), do cần tiền tiêu xài nên A đồng ý. Khoảng 19 giờ 45 phút ngày 04/3/2018, Dũng hẹn gặp A tại 01 quán nước ven đường gần siêu thị Big C thuộc khu phố 1, phường Long Bình Tân, thành phố B, tại đây A thấy có 01 người phụ nữ (không rõ họ tên, địa chỉ) điều khiển 01 xe mô tô hiệu Vision, biển số 38L1- 157.85 đến giao cho Dũng và Dũng giao lại chiếc xe mô tô này cho A cùng 01 giấy chứng nhận đăng ký xe, sau đó Dũng đưa thêm cho A 02 biển số xe 59T1- 727.37, 72E1- 515.17 và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe biển số 72E1- 515.17 rồi kêu A tháo biển số 38L1- 157.85 của chiếc xe Vision trên và gắn biển số xe 72E1- 515.17 vào để đem đi cầm. Lúc này A thấy nghi ngờ nên hỏi Dũng về nguồn gốc chiếc xe mô tô hiệu Vision trên thì Dũng nói với A là xe do Dũng mua lại của các đối tượng trộm cắp nên A không đồng ý đi cầm xe. Thấy vậy, Dũng nói A thay biển số xe 59T1- 727.37 vào chiếc xe Vision trên rồi đem bán cho 01 người tên Tý (không rõ họ tên, địa chỉ) với giá 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) rồi Dũng sẽ cho A 700.000 đồng (Bảy trăm ngàn đồng) thì A đồng ý và A gọi điện thoại nhờ anh Nguyễn Thế Công, ngụ tại phường Bắc Lý, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình (là bạn học của A) điều khiển xe mô tô biển số 59V1-199.59 của A đi cùng A để sau khi giao xe xong thì Công chở A về. Sau đó A gọi điện thoại cho Tý thì được Tý hẹn gặp ở khu vực ngã 3 Tân Vạn thuộc phường Bình Thắng, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương để giao xe. Đến khoảng 20 giờ 50 phút ngày 04/3/2018, A điều khiển xe mô tô hiệu Vision, biển số 38L1- 157.85 còn Công điều khiển xe mô tô biển số 59V1-199.59 của A cùng đi đến khu vực phường Bình Thắng, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương thì A dừng lại tại một bãi đất trống và tháo biển số 38L1- 157.85 của xe Vison ra để thay bằng biển số 59T1- 727.37, lúc này tổ tuần tra của Công an phường Bình Thắng phát hiện A và Công có biểu hiện nghi vấn nên đã đưa cả hai về làm việc và lập hồ sơ chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B điều tra, xử lý. Qua xác minh, ngày 06/3/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã ra lệnh bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp đối với Triệu Quang A về hành vi “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” để điều tra, xử lý. Đối với Nguyễn Thế Công do không biết việc A tiêu thụ xe mô tô do người khác phạm tội mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B không tạm giữ.

Vật chứng của vụ án:

- 01 điện thoại di động hiệu Nokia 1280 của Triệu Quang A đã sử dụng vào việc phạm tội.

- 01 xe mô tô hiệu Vision, biển số: 38L1-157.85 qua xác minh là của bà Phan Thị Thân bị mất trộm nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã thu hồi và trả lại cho bà Thân.

- Số tiền 24.000.000 đồng (Hai mươi bốn triệu đồng) thu giữ của Triệu Quang A, A khai số tiền này có 18.000.000 đồng (Mười tám triệu đồng) là tiền A bán 02 chiếc xe mô tô hiệu Wave RSX và Air Blade (không rõ biển số) cho Dũng, sau khi A giao xe cho Tý thì A chưa đưa tiền cho Dũng, hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B tiếp tục tạm giữ số tiền 18.000.000 đồng (Mười tám triệu đồng) để xác minh xử lý sau, còn 6.000.000 đồng (Sáu triệu đồng) đã trả lại cho A.

- 01 xe mô tô biển số 59V1-199.59 Triệu Quang A mượn của anh Ngô Thanh Hùng (là bạn của A), do anh Hùng không biết A sử dụng xe vào việc phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã trả lại cho anh Hùng.

- 01 biển số xe 59T1-727.37, 01 biển số xe 72E1-515.17 và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe 72E1-515.17. Qua xác minh thì biển số xe 72E1-515.17 và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe 72E1-515.17 là giả vì biển số xe 72E1-515.17 và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe 72E1-515.17 thật thuộc về xe mô tô hiệu Vision của anh Lê Ánh Nhiên, ngụ tại ấp Mỹ Thạnh, xã Mỹ Xuân, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu đứng tên sở hữu và hiện đang sử dụng; còn biển số xe 59T1-727.37 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã ủy thác điều tra nhưng chưa có kết quả.

- 01 xe mô tô hiệu AirBlade, số máy: 7084461, số khung: 456391 gắn biển số 62L1-417.23 Dũng giao cho A và A nhờ Nguyễn Thế Công gửi trong bãi giữ xe “Quỳnh Như 67” thuộc huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai. Qua xác minh, biển số 62L1-417.23 là của xe mô tô hiệu Wave do anh Phạm Ngọc Hiến, ngụ tại: ấp Trung, xã Long Thịnh Đông, huyện Cần Đức, tỉnh Long An sở hữu và bị mất trộm năm 2011 tại địa bàn huyện Thuận An, tỉnh Bình Dương; còn xe mô tô hiệu AirBlade, số máy: 7084461, số khung: 456391 có biển số đúng là 72C1-683.58, do anh Nguyễn Trọng Bình, ngụ tại: Thôn 1, xã Long Sơn, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu đứng tên sở hữu, bị mất trộm ngày 02/03/2018 tại phường Long Hương, thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B tiếp tục tạm giữ chiếc xe mô tô trên và đã thông báo cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu và Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thuận An, tỉnh Bình Dương để xử lý theo thẩm quyền.

- 01 xe mô tô hiệu Air Blade, số máy: 0313269, số khung: 270996 gắn biển số 59F1-675.09, do Dũng gửi tại điểm giữ xe “Anh Thư” thuộc huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai và đưa thẻ giữ xe cho A để A đem đi giao cho Tý. Qua xác minh, thì xe mô tô trên có biển số đúng là 72N2-9478, do anh Nguyễn Văn

Hà, ngụ tại: phố Kim Hải, phường Kim Dinh, thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu sở hữu và bị mất trộm ngày 14/02/2018 tại nhà thờ Kim Hải, phường Kim Dinh, thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B tiếp tục tạm giữ xe mô tô trên và đã thông báo đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu để điều tra xử lý theo thẩm quyền.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 35/TCKH-HĐĐG ngày 15/3/2018 của Hội đồng định giá tài sản thành phố B kết luận: “01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, biển số: 38L1-157.85 tổng giá trị tài sản định giá 28.490.500 đồng (Hai mươi tám triệu bốn trăm chín mươi nghìn năm trăm đồng).”

Bản cáo trạng số: 225/CT-VKSBH ngày 28/6/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B truy tố bị cáo Triệu Quang A, về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B trình bày lời luận tội vẫn giữ nguyên quyết định truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 323; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Triệu Quang A từ 06 (sáu) tháng tù đến 08 (tám) tháng tù.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Nokia 1280 của bị cáo Triệu Quang A đã sử dụng vào việc phạm tội.

- Tịch thu tiêu hủy 01 biển số xe 72E1-515.17 và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe 72E1-515.17.

Đối với hành vi “Trộm cắp tài sản”, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã có quyết định tách vụ án và tạm đình chỉ điều tra, khi có đủ căn cứ sẽ xử lý sau.

**- Lời bào chữa của người bào chữa cho bị cáo Triệu Quang A:**

Bị cáo Triệu Quang A là sinh viên trường Đại học Lạc Hồng, là lao động nghèo, gia đình hoàn cảnh khó khăn. Bị cáo Triệu Quang A phạm tội lần đầu, chưa có tiền án tiền sự, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B luận tội đề nghị 06 (sáu) tháng tù đến 08 (tám) tháng tù là quá cao. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo rất hối hận về việc bị cáo đã làm, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Điều tra Công an thành phố B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định tại Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các lời khai của bị cáo tại giai đoạn điều tra, người làm chứng, các chứng cứ khác có tại hồ sơ và cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân thành phố B mô tả. Từ đó đã có đủ cơ sở kết luận: Ngày 04/3/2018, Triệu Quang A đã có hành vi tiêu thụ 01 xe mô tô hiệu Honda Vision, biển số: 38L1-157.85 trị giá 28.490.500 đồng (Hai mươi tám triệu bốn trăm chín mươi nghìn năm trăm đồng) là tài sản do đối tượng Dững chưa rõ họ tên, địa chỉ phạm tội mà có thì bị bắt giữ để điều tra, xử lý.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 35/TCKH-HĐĐG ngày 15/3/2018 của Hội đồng định giá tài sản thành phố B kết luận: “01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, biển số: 38L1-157.85 tổng giá trị tài sản định giá 28.490.500 đồng (Hai mươi tám triệu bốn trăm chín mươi nghìn năm trăm đồng).”

Hành vi của bị cáo Triệu Quang A cấu thành tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an ở địa phương, nên cần có một mức án nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục và răn đe phòng ngừa chung.

[3] Về tình tiết tăng nặng: Không có.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, chưa có tiền án, tiền sự, bị cáo đã từng là sinh viên Trường Đại học Lạc Hồng (đơn có xác nhận Trường Đại học Lạc Hồng ngày 18/7/2018). Do đó, cần cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 323 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 quy định: “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa thì bị cáo là sinh viên Trường Đại học Lạc Hồng. Do đó, Hội

đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Nokia 1280, imei 355133/00/214624/1 của bị cáo Triệu Quang A đã sử dụng vào việc phạm tội.

- Tịch thu tiêu hủy 01 biển số xe 72E1-515.17 và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe 72E1-515.17.

(Theo Bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 12/7/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B, tỉnh Đồng Nai).

Đối với đối tượng Dũng chưa rõ họ tên, địa chỉ, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B đang tiếp tục điều tra làm rõ và xử lý sau.

Đối với Nguyễn Thế Công đi cùng với bị cáo Triệu Quang A nhưng không biết việc bị cáo Triệu Quang A phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B không xử lý là phù hợp.

Đối với hành vi “Trộm cắp tài sản”, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã có quyết định tách vụ án và tạm đình chỉ điều tra, khi có đủ căn cứ sẽ xử lý sau.

[7] Quan điểm của người bào chữa cho bị cáo Triệu Quang A phù hợp một phần nhận định của Hội đồng xét xử về tình tiết giảm nhẹ nên chấp nhận một phần.

[6] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Triệu Quang A phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Tuyên bố bị cáo Triệu Quang A phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Áp dụng Nghị quyết số: 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội; khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

**Xử phạt bị cáo Triệu Quang A 07 (bảy) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 06/3/2018.**

Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Nokia 1280, imei 355133/00/214624/1 của bị cáo Triệu Quang A đã sử dụng vào việc phạm tội.

- Tịch thu tiêu hủy 01 biển số xe 72E1-515.17 và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe 72E1-515.17.

(Theo Bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 12/7/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B, tỉnh Đồng Nai).

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án bị cáo phải nộp 200.000đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nơi nhận:**

- Tòa án tỉnh Đồng Nai (1);
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai (1);
- Viện kiểm sát nhân dân TP. B (2);
- Nhà tạm giữ Công an TP. B (1);
- Thi hành án hình sự (6);
- Bị cáo (1);
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (1);
- Người bào chữa (1);
- Lưu hồ sơ vụ án (1).

**Trần Thị Kim Dung**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Văn Chánh**

**Thiều Thị Phi Loan**

**Trần Thị Kim Dung**



**Nơi nhân:**

- Tòa án tỉnh Đồng Nai (1);
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai (1);
- Viện kiểm sát nhân dân TP.B (2);
- Nhà tạm giữ Công an TP.B (1);
- Thi hành án hình sự (6);
- Ủy ban nhân dân phường Long Bình, thành phố B (1);
- Bị cáo (1);
- Bị hại (1);
- Lưu hồ sơ vụ án (1).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Thị Kim Dung**